

Số: /TTYT-KDVTBYYT

Chi Lăng, ngày tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Dịch vụ Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ tư vấn đấu thầu.

Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng đang lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua thuốc bổ sung sử dụng cho khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng năm 2025;

Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng kính mời Quý công ty tham gia chào giá dịch vụ Tư vấn lập E-HSMT, đánh giá E-HSDT Mua thuốc bổ sung sử dụng cho khám chữa bệnh của Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng năm 2025; Gồm 03 gói thầu với tổng dự toán kinh phí là **1.969.942.300 đồng** (chi tiết tại phụ lục kèm theo).

1. Hồ sơ cung cấp yêu cầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Hồ sơ năng lực của công ty
- Biểu phí dịch vụ tư vấn dự kiến sẽ thực hiện
- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Luật đấu thầu.
- Hiệu lực báo giá: Tối thiểu 03 tháng kể từ ngày chào giá

2. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ

- Người nhận: Vy Thị Khánh Ly
- Điện thoại: 0986899635 Email: chilangduoc@gmail.com
- Khoa dược – vật tư, thiết bị y tế/ Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng
- Địa chỉ: Thôn Hoà Bình I, Xã Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn.
- Thời gian nhận hồ sơ: Trước 17h00 ngày 21/9/2025.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website TTYT;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu: VT,KD-VT,TBYT.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đức Cơ

PHỤ LỤC

Danh mục mua bổ sung thuốc năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng

(Kèm theo Công văn số /TTYT-KDVTTBYT ngày /9/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Chi Lăng)

I. Gói thầu số 1: Mua 37 thuốc Generic

STT	STT TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch dự kiến	Thành tiền	Ghi chú	Dải giá trúng thầu
1	48	Meloxicam	2	10mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	1.000	19.300	19.300.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	18450-19300
2	76	Allopurinol	2	300mg	Uống	Viên	Viên	1.000	550	550.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	499-1350
3	77	Colchicin	4	1mg	Uống	Viên	Viên	5.000	900	4.500.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	272-1120
4	98	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	4	4mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	4.000	1.025	4.100.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1025-1079
5	101	Desloratadin	3	5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	1.550	4.650.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1500-1700
6	109	Loratadin	1	10mg	Uống	Viên	Viên	5.000	270	1.350.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	189-280
7	213	Gentamicin	4	40mg; 1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	500	1.020	510.000	Thuốc trượt thầu,	1020-1800
8	216	Neomycin + polymyxin B sulfat + dexamethason	4	35mg + 100.000IU + 10mg; 10ml	Nhỏ mắt/ Nhỏ tai	Thuốc nhỏ mắt/ Thuốc nhỏ tai	Chai/lọ	500	39.800	19.900.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	37000-39800
9	225	Clindamycin	4	600mg; 4ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	500	12.000	6.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	11550-17385

10	231	Spiramycin + metronidazol	2	750.000 IU + 125mg	Uống	Viên	Viên	5.000	1.990	9.950.000	Hiện số lượng còn tồn hơn 2000 viên, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	1500-2300
11	460	Tranexamic acid	4	500mg; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	500	14.000	7.000.000	Hiện số lượng còn tồn 166 ống, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	13650-14000
12	501	Amlodipin + atorvastatin	4	5mg + 10mg	Uống	Viên	Viên	50.000	3.250	162.500.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	2790-3475
13	505	Amlodipin + indapamide + peridopril arginine	1	5mg + 1,25mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	8.557	25.671.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	8557-8557
14	543	Perindopril arginine + Amlodipin	1	7mg + 5mg	Uống	Viên	Viên	3.000	6.589	19.767.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	6589-6589
15	678	Magnesi hydroxyd + Nhôm hydroxyd	4	(390mg; 336,6mg)/ 10ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Gói	5.000	2.750	13.750.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	2750-2750
16	699	Drotaverin clohydrat	4	40mg	Uống	Viên nang	Viên	10.000	580	5.800.000	Hiện còn tồn 6695 viên, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	573-580
17	703	Phloroglucinol + trimethyl phloroglucinol	4	40mg + 0,04mg; 4ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	1.000	28.000	28.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	27000-30800
18	714	Sorbitol	4	5g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	3.000	970	2.910.000	Thuốc trượt thầu,	483-2600
19	717	Bacillus subtilis	4	2x10 mũ 9 CFU; 5ml	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	Lọ/ống	10.000	5.300	53.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	5250-5500
20	732	Diosmin + Hesperidin	1	900mg + 100mg	Uống	Viên	Viên	1.000	7.694	7.694.000	Hiện còn tồn 360 viên, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	7694-7694
21	740	Silymarin	1	150mg	Uống	Viên	Viên	3.000	4.935	14.805.000	Thuốc trượt thầu,	3980-5675

22	747	Betamethasone (Betamethasone dipropionate) + Betamethasone (dưới dạng Betamethasone disodium phosphate)	1	5mg/ml + 2mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/ống	100	75.244	7.524.400	Thuốc dùng cho kỹ thuật mới	68404-75244
23	755	Methyl prednisolon	2	16mg	Uống	Viên	Viên	5.000	1.364	6.820.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1315-3930
24	791	Insulin người trộn, hỗn hợp	5	100UI/ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Bút tiêm	1.000	105.000	105.000.000	Hiện chỉ còn 101 lọ dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	72000-109500
25	795	Metformin hydrochlorid	4	500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	120.000	708	84.960.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	565-749
26	814	Huyết thanh kháng uốn ván	4	1500IU	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống/liều	700	29.043	20.330.100	Hiện còn 248 ống, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	29043-34852
27	874	Fluticason furoate	4	27,5mcg/ liều - lọ 60 liều	Xịt Mũi	Thuốc xịt mũi	Lọ	100	108.000	10.800.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	108000-108000
28	939	Acetyl leucin	4	1000mg; 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	1.000	24.000	24.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	23000-26000
29	964	Salmeterol + fluticason propionat	1	(50mcg + 250mcg)/liều; 60 liều	Khí dung, dạng hít	Thuốc hít định liều/ phun mù định liều	Bình/lọ/hộp	300	199.000	59.700.000	Thuốc dùng cho kỹ thuật mới	196000-199000
30	964	Salmeterol + fluticason propionat	1	(25mcg + 125mcg)/liều; 120 liều	Khí dung, dạng hít	Thuốc hít định liều/ phun mù định liều	Bình/lọ/hộp	300	210.176	63.052.800	Thuốc dùng cho kỹ thuật mới	210176-210176
31	977	N-acetylcystein	4	200mg; 10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Lọ/ống	3.000	3.675	11.025.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	2310-3675
32	992	Glucose	4	5%; 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	1.000	9.975	9.975.000	Hiện còn 1222 chai, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	6507-13500

33	997	Natri clorid	4	0,9%; 500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	10.000	9.450	94.500.000	Hiện còn 855 chai, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	5940-12000
34	997	Natri clorid	4	0,9%; 100ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	1.000	6.400	6.400.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	4450-6924
35	997	Natri clorid	4	0,9%; 1000ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	3.500	13.188	46.158.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	11200-13188
36	1001	Ringer lactat	4	500ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền	Chai/lọ/túi	1.600	10.500	16.800.000	Hiện còn 1134 chai, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	6520-12600
37	1024	Vitamin B1 + B6 + B12 (Thiamin HCl + Pyridoxin HCl + Cyanocobalamin)	1	100mg + 100mg + 1mg; 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ/ống	1.000	21.000	21.000.000	Hiện còn 323 ống, dự kiến không đủ sử dụng đến hết năm 2025	21000-21000
		Tổng 37 khoản								999.752.300		

II. Gói thầu số 2: Mua 02 thuốc Biệt dược gốc

STT	STT TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch dự kiến 2025	Thành tiền	Ghi chú	Dải giá trúng thầu
1	781	Gliclazid	BDG	60mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	100.000	5.126	512.600.000	Không còn số lượng sử dụng	5126-5126
2	940	Peptides (Cerebrolysin concentrate)	BDG	215,2mg/ml x 10ml	Tiêm/ Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Ống	400	109.725	43.890.000	Không còn số lượng sử dụng	107100-109725
		Tổng cộng 02 khoản								556.490.000		

III. Gói thầu số 3: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền

STT	STT TT 20	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch dự kiến	Thành tiền	Ghi chú	Dãi giá trúng thầu
1	2	Hoắc hương/ Quáng hoắc hương, Tia tô/ Tử tô diệp, Bạch chỉ, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	3	210mg + 175mg+ 140mg + 175mg +175mg + 175mg +140mg + 105mg + 53mg +105mg 88mg + 35mg	Uống	Viên	Viên	10.000	1.650	16.500.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1280-1650
2	10	Actiso, Rau đắng/Rau đắng đất, Bìm bìm/Dứa gai.	1	170mg + 128mg + 13,6g	Uống	Viên nang	Viên	5.000	1.800	9.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1530-2350
3	12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	3	33,33mg, 1g, 0,34g, 0,25g, 0,17g	Uống	Viên	Viên	5.000	1.000	5.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	898- 1080
4	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	3	1800mg; 500mg; 50mg; 50mg; 1500mg	Uống	Viên nang	Viên	5.000	1.680	8.400.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1675-1680
5	35	Kim tiền thảo	3	0,28g (tương đương 4g Kim tiền thảo)	Uống	Viên nang	Viên	4.000	400	1.600.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	390-410
6	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tản giao, Bạch thực, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tê tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	3	330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 330mg; 60mg; 60mg; 60mg; 60mg; 30mg	Uống	Viên	Viên	10.000	830	8.300.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	830-830
7	67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thổ phục linh.	3	400mg; 600mg; 600mg; 600mg	Uống	Viên nang	Viên	10.000	2.200	22.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	2100-2600

8	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng, (Mã tiền).	3	240mg; (250mg; 250mg; 250mg; 200mg; 200mg; 150mg; 150mg; 150mg; 150mg; 100mg); 150mg; 150mg.	Uống	Viên nang	Viên	10.000	1.945	19.450.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1945-2730
9	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đảng, Hoài sơn/Son Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	3	0,325g; 0,175g; 0,2g; 0,21g; 0,125g; 0,27g; 0,175g; 0,175g; 0,175g; 0,02g; 0,11g	Uống	Viên hoàn cứng	Gói \geq 4g	5.000	3.850	19.250.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1000-4200
10	129	Đương quy, Bạch quả.	3	300mg; 40mg	Uống	Viên nang	Viên	100.000	1.596	159.600.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1400-1596
11	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	3	500mg + 700mg + 500mg + 100mg + 1000mg	Uống	Viên	Viên	3.000	900	2.700.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	860-1160
12	151	Lá thường xuân.	3	700mg	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai/lọ \geq 100ml	1.000	22.950	22.950.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	22950-24990
13	173	Bột bèo hoa dâu.	3	250mg	Uống	Viên nang	Viên	7.000	2.000	14.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	1900-2100
14	181	Hà thủ ô đở/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	3	400mg + 120mg + 300mg + 300mg + 400mg	Uống	Viên	Viên	100.000	850	85.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	800-900

15	212	Thực địa, Hoài sơn, Trạch tả, Cúc hoa, Thảo quyết minh, Hạ khô thảo, Hà thủ ô đỏ, (Đương quy).	3	125mg + 160mg + 100mg + 200mg + 200mg + 125mg + 200mg + 160mg	Uống	Viên nang	Viên	3.000	650	1.950.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	650-2067
16	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tê tân), (Riềng).	4	500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 500mg + 5ml ;	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ ≥ 50ml	1.000	18.000	18.000.000	Thuốc trúng thầu tập trung 2023 đã sử dụng hết,	17500-18000
Tổng cộng: 16 khoản										413.700.000		

IV. Tổng hợp

1. Gói thầu số 1: Mua 37 thuốc Generic

Tổng dự toán gói thầu số 1: **999.752.300 đồng** (*Bảng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm đồng chẵn./.*)

Tổng số danh mục: 40 thuốc Generic. Trong đó:

Nhóm 1 gồm 9 mặt hàng với tổng giá trị: 220.564.200 đồng

Nhóm 2 gồm 4 mặt hàng với tổng giá trị: 36.620.000 đồng

Nhóm 3 gồm 1 mặt hàng với tổng giá trị: 4.650.000 đồng

Nhóm 4 gồm 22 mặt hàng với tổng giá trị: 632.918.100 đồng

Nhóm 5 gồm 1 mặt hàng với tổng giá trị: 105.000.000 đồng

2. Gói thầu số 2: Mua 02 thuốc Biệt dược gốc

Tổng dự toán gói thầu số 2: **556.490.000 đồng** (*Bảng chữ: Năm trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn./.*)

Tổng số danh mục: 02 Biệt dược gốc

3. Gói thầu số 3: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền

Tổng dự toán gói thầu số 3: **413.700.000 đồng** (*Bảng chữ: Bốn trăm mười ba triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn./.*)

Tổng số danh mục: 16 thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền. Trong đó:

Nhóm 1 gồm 1 mặt hàng với tổng giá trị: 9.000.000 đồng

Nhóm 3 gồm 14 mặt hàng với tổng giá trị: 386.700.000 đồng

Nhóm 4 gồm 1 mặt hàng với tổng giá trị: 18.000.000 đồng